TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2022/DS-PT
Ngày 01-12-2022
V/v "Tranh chấp vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Cường;

Ông Phạm Văn Tâm.

- ***Thư ký phiên tòa*:** bà Lê Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 352/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 98/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 360/2022/QĐPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê T, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: tổ 6, ấp Thạnh P, xã Tân H1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: 24, tổ 4, khu phố 4, thị trấn T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18-02-2022); có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Dương Thị T1, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp Thạnh P, xã Tân H1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958; địa chỉ thường trú: tổ 4, ấp Đông T2, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ tạm trú: Tổ 8, ấp Thạnh P, xã Tân H1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; bà T1 có mặt, ông P vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* bị đơn bà Dương Thị T1, ông Nguyễn Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-02-2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê T và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Lê T và bà Dương Thị T1 có mối quan hệ vay tiền nhiều lần. Các khoản vay trước ngày 30-01-2021 bà T1 vay đã thanh toán xong và bà T đã trả lại các giấy vay cho bà T1. Đến ngày 30-01-2021, bà T1 hỏi vay bà T 300.000.000 đồng. Do vay số tiền lớn nên bà T yêu cầu ông Nguyễn Văn P là chồng bà T1 cùng ký vay. Ông P và bà T1 đồng ý nhưng do ông P lớn tuổi nên bà T viết Giấy nhận nợ ngày 30-01-2021, bà T1 và ông P cùng ký tên; thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 04 tháng. Đến hẹn, bà T1 và ông P không trả nên ngày 03-5-2021, ông P và bà T1 đồng ý chuyển nhượng cho bà T phần đất chiều ngang 05 m x chiều dài 40 m, là một phần của thửa đất 342, tờ bản đồ số 40, tại ấp Thạnh P, xã Tân H1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh do ông P đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), giá chuyển nhượng 377.000.000 đồng, để cấn trừ số tiền nợ 300.000.000 đồng và bà T phải trả thêm cho bà T1 và ông P 77.000.000 đồng khi hai bên ký và công chứng hợp đồng chuyển nhượng vào ngày 03-11-2021. Tuy nhiên, đến thời gian trên ông P và bà T1 không thực hiện chuyển nhượng. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu bà T1 và ông P trả cho bà T 300.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01-6-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 38.346.000 đồng (300.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 15 tháng 12 ngày). Tổng cộng là 338.346.000 đồng. Ngoài ra bà T không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Dương Thị T1 trình bày:

Từ năm 2019, bà bắt đầu vay tiền của bà Lê T nhiều lần, cụ thể: Ngày 22-10-2019, bà vay của bà T 50.000.000 đồng; ngày 28-10-2019, bà vay của bà T 30.000.000 đồng; ngày 31-10-2019, bà vay của bà T 10.000.000 đồng; ngày 03-11-2019, bà vay của bà T 20.000.000 đồng; ngày 08-11-2019, bà vay của bà T 20.000.000 đồng; ngày 20-11-2019, bà vay của bà T 20.000.000 đồng; ngày 25-11-2019, bà mua phân bón của bà T số tiền 13.100.000 đồng. Lúc này, bà và bà T chốt sổ bà nợ bà T số tiền 187.680.000 đồng. Ngày 16-12-2019, bà vay của bà T 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 287.680.000 đồng nhưng trước đó, bà T tính nhầm tiền nợ của bà số tiền 22.400.000 đồng nên bà T đồng ý khấu trừ số tiền này nên bà còn nợ bà T số tiền 264.280.000 đồng.

Ngày 27-11-2019, bà mua và nợ tiền cây mì của ông Thanh số tiền 24.580.000 đồng nhưng ông Thanh còn thiếu tiền mua phân bón của bà T nên bà, ông Thanh và bà T đồng ý cấn trừ số tiền mua cây mì 24.580.000 đồng sang tiền nợ của bà đối với bà T. Đến ngày 05-01-2020, bà vay của bà T 10.000.000 đồng; ngày 22-01-2020, bà vay của bà T 20.000.000 đồng; ngày 02-02-2020, bà vay

của bà T 10.000.000 đồng; ngày 22-3-2020, bà vay của bà T 3.000.000 đồng. Tính đến thời điểm này, bà nợ bà T số tiền 332.000.000 đồng nhưng bà T cộng thêm tiền lãi 66.000.000 đồng nên bà T viết giấy tính tiền, bà nợ bà T số tiền 398.500.000 đồng. Ngày 03-4-2020, bà trả cho bà T 150.000.000 đồng nên bà còn nợ bà T 225.600.000 đồng. Ngày 23-4-2020, bà vay của bà T 40.000.000 đồng; ngày 31-7-2020, bà vay của bà T 5.000.000 đồng. Sau đó, bà vay thêm của bà T 5.000.000 đồng nhưng không làm giấy nợ. Tổng số tiền bà vay của bà T đến thời điểm này là 275.600.000 đồng. Ngày 03-5-2020, bà trả tiền lãi cho bà T được 01 tháng với số tiền là 6.770.000 đồng.

Các lần bà vay tiền của bà T không làm giấy nợ nhưng hai bên có làm 01 tờ giấy tính tiền, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, mục đích vay tiền để có vốn mua bán cây mì. Sau đó, bà không có tiền trả tiền lãi và tiền vay nên bà T yêu cầu ông Nguyễn Văn P (chồng bà) phải viết giấy nợ cho bà T nên ngày 30-01-2021, bà T ép buộc ông P phải ký giấy nhận nợ cho bà T số tiền vay 300.000.000 đồng và bà có ký tên vào giấy nợ này. Ngoài ra, bà T ép buộc ông P phải lăn tay vào hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất để cấn trừ nợ. Nay bà xác định, bà còn nợ bà T số tiền vay 275.000.000 đồng và đã đóng tiền lãi được 01 tháng, số tiền là 6.770.000 đồng. Do đó, bà chỉ đồng ý một mình bà trả cho bà T số tiền vay 275.000.000 đồng và đồng ý trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/ tháng từ ngày 24-8-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, bà không trình bày gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Ông và bà Dương Thị T1 là vợ, chồng, chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã Tân H1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Ông cho rằng, ông không có vay tiền của bà Lê T và không ký tên nhận nợ trong Giấy nhận nợ ngày 30-01-2021. Ngoài ra, ông không đồng ý trả nợ thay ½ số tiền vay của bà T1 đối với bà T và không có chuyển nhượng đất cho bà T để cấn trừ nợ của bà T1. Do đó, nay ông không đồng ý trả cho bà T số tiền nào. Việc vay tiền giữa bà T và bà T1 thì hai người tự giải quyết với nhau.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm 98/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình

Buộc bà Dương Thị T1 và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho bà Lê T số tiền vay 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và tiền lãi 38.346.000 đồng (ba mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng là 338.346.000 đồng (ba trăm ba mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự.

*** Nội dung kháng cáo:** ngày 16-9-2022, bị đơn bà Dương Thị T1 và ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Bà T1 kháng cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng một mình bà có nghĩa trả cho chị Lê Thúy Kiều 275.000.000 đồng; ông P kháng cáo không đồng ý cùng bà T1 trả nợ cho chị Kiều.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Dương Thị T1 trình bày: ông P bị tai bệnh không đi được hơn hai năm nay, nên việc làm ăn kinh tế gia đình do bà tự lo. Bà vay tiền của bà T là để mua bán cây mình tạo thu nhập cho cuộc sống gia đình bà.

Ý kiến Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: ông Nguyễn Văn P, là bị đơn kháng cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Dương Thị T1 đồng ý trả cho bà Lê Thị Kiều 300.000.000 đồng tiền gốc và 38.346.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 338.346.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên. Bà kháng cáo yêu cầu một mình bà có trách nhiệm trả nợ cho bà T. Xét kháng cáo của bà T1 và ông P thấy rằng: các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà T1 tại phiên toa phúc thẩm có cơ sở xác định, bà T1 và ông P là vợ chồng chung sống từ năm 2018; khoản tiền bà T1 nợ bà T được xác lập trong thời kỳ hôn nhân của bà T1 và ông P. Bà T1 vay tiền của bà T để mua bán mì tạo thu nhập phục vụ cho cuộc sống của gia đình bà T1 và ông P. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện" đó là giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông P cùng bà T1 trả nợ cho bà T là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy kháng cáo của ông P và bà T1 không có căn cứ chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: bà T1, ông P mỗi người phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo được chấp nhận theo quy định tại Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị T1, ông Nguyễn Văn P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 98/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Dương Thị T1 và ông Nguyễn Văn P.

Buộc bà Dương Thị T1 và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho bà Lê T 300.000.000 đồng tiền gốc và 38.346.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 338.346.000 đồng (ba trăm ba mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày 14-9-2022 cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị T1 và ông Nguyễn Văn P phải chịu 16.917.000 đồng (mười sáu triệu, chín trăm mười bảy nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Lê T 8.310.000 đồng (tám triệu, ba trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007112, ngày 25-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: bà T1, ông P mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà T1 đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007546, ngày 25-02-2022 và ông P đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007547, ngày 16-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà T1 và ông P đã nộp xong khoản tiền này.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện ;
- CCTTHADS huyện;
- Các đương sự;

- Lưu Tòa DS;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị An Tiên